

Số: 88 /KH-BCĐ

Ninh Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2017

SỞ LAO ĐỘNG-TB VÀ XÃ HỘI NB	
ĐẾN	Số: 3.491
	Ngày: 8/7/2017
Chuyển	P: P. TXH
	lg

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững
tỉnh Ninh Bình, năm 2017

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017;

Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các vùng miền và các nhóm dân cư; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các địa bàn khó khăn thuộc diện Chương trình 135, các xã bãi ngang ven biển; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cuối năm 2017, giảm tỷ lệ hộ nghèo chung cả tỉnh xuống $\leq 5\%$; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

b) Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt - vệ sinh, thông tin); giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình 135, chương trình 30a cải thiện tốt hơn hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả gắn với đặc thù của từng địa phương. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho ít nhất 500 lượt cán bộ cơ sở và cộng đồng tại các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn; tập huấn nâng cao năng lực cho trên 160 cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, cấp xã.

d) 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

đ) Đảm bảo 100% người nghèo, người dân tộc đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 100% hộ nghèo tiếp cận đa chiều không thiếu hụt bảo hiểm y tế (BHYT), hộ cận nghèo tham gia mua BHYT sau khi được ngân sách Nhà nước và ngân sách địa phương hỗ trợ.

e) 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên các đối tượng chính sách được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục đào tạo theo quy định để giảm nhanh chiều thiếu hụt về giáo dục.

g) Triển khai, thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn tỉnh.

h) Tiếp tục việc hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm chiều thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh (phần đầu đạt 94% dân số khu vực nông thôn, 98,5% dân số khu vực thành thị sử dụng nước sạch, theo chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2017 của tỉnh).

II. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Thực hiện trong năm 2017

2. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; Ưu tiên tập trung đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

3. Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, ưu tiên hộ nghèo diện chính sách người có công, hộ nghèo dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em; cộng đồng dân cư các xã, thôn/ bản đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, diện được đầu tư Chương trình 135.

III. NỘI DUNG

Triển khai đồng bộ các chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn; phát huy những kết quả đã đạt được; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị - xã hội để thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo năm 2017. Trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

1.1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; xã đặc biệt khó khăn diện đầu tư của Chương trình 135, các thôn, bản đặc biệt khó khăn

a) Nội dung thực hiện

- Các công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng còn thiếu vốn thanh toán (trung tâm học tập cộng đồng, trường học);
- Các dự án chuyển tiếp (trường học, đường giao thông, nhà văn hóa);
- Các dự án khởi công mới (Trường học, nâng cấp đường giao thông nông thôn, các công trình phụ trợ nhà văn hóa).

b) Tổng kinh phí thực hiện: 17.830 triệu đồng từ nguồn Trung ương CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2017.

Trong đó:

Huyện Nho Quan 12.515 triệu đồng; huyện Kim Sơn 5.315 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất với UBND tỉnh và các cơ quan cấp trên.

- UBND các huyện Kim Sơn, Nho Quan căn cứ kinh phí được giao xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện các dự án đã được phê duyệt.

1.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y;

+ Hỗ trợ tạo đất sản xuất gồm: khai hoang, phục hoá, cải tạo đất phèn, chua, đất ngập mặn;

+ Hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: nhà xưởng; máy móc thiết bị; vật tư sản xuất; dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm;

+ Hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

- Nhân rộng mô hình giảm nghèo:

+ Nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, mô hình liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, cộng đồng với doanh nghiệp, mô hình giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng.

+ Xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, xóm để tăng thu nhập cho người dân; mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp, tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng ngập mặn; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Kinh phí thực hiện: 7.237 triệu đồng từ Ngân sách Trung ương CTMTQG Giảm nghèo bền vững.

Trong đó:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 5.237 triệu đồng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 2.000 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện nội dung này; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo.

1.3. Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, thôn/bản đặc biệt khó khăn diện đầu tư của Chương trình 135

a) Nội dung thực hiện

- Nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn về quy trình, kỹ năng tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch, các vấn đề liên quan khác trong giảm nghèo;

- Nâng cao năng lực cho cộng đồng các xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn để đảm bảo tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát cộng đồng với các hoạt động giảm nghèo.

b) Kinh phí thực hiện: 321 triệu đồng từ Ngân sách Trung ương CTMTQG Giảm nghèo bền vững.

c) Phân công thực hiện: Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị liên quan và UBND huyện Nho Quan tổ chức thực hiện.

1.4. Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ dân tộc của các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ học nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; hỗ trợ tiền đi lại, cung cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe; làm hộ chiếu, Visa và lý lịch tư pháp để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

- Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và tuyên truyền viên cơ sở; hỗ trợ hoạt động tư vấn người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

Tư vấn, giới thiệu việc làm sau khi người lao động về nước tại cơ sở.

b) Kinh phí thực hiện: 165 triệu đồng từ Ngân sách Trung ương CTMTQG Giảm nghèo bền vững.

c) Phân công thực hiện: Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND huyện Kim Sơn tổ chức thực hiện.

1.5. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Nội dung thực hiện

- Truyền thông về giảm nghèo:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo;

+ Xây dựng, phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo từ Tỉnh tới cơ sở;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo định kỳ ở các cấp, các ngành, ưu tiên cấp cơ sở;

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông giảm nghèo theo hình thức sân khấu hóa để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các thôn, bản, xã, huyện thực hiện Chương trình;

+ Phát triển, tăng cường hoạt động Trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

- Giảm nghèo về thông tin:

+ Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở; ưu tiên cho cán bộ cấp xã và cấp thôn, bản;

+ Hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát sóng, phát hành, truyền tải, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin khác để phổ biến chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh; phổ biến các kinh nghiệm, gương điển hình và các thông tin thiết yếu khác;

+ Trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại huyện, xã; đầu tư hệ thống truyền thanh đối với những thôn, bản vùng sâu, vùng xa của xã đặc biệt khó khăn;

+ Xây dựng các điểm tuyên truyền, cổ động cố định ngoài trời;

+ Xây dựng nội dung chương trình cổ động cho các đội thông tin cơ sở;

b) Kinh phí thực hiện: 556 triệu đồng từ Ngân sách Trung ương CTMTQG Giảm nghèo bền vững.

Trong đó:

Sở Thông tin và Truyền thông: 348 triệu đồng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 208 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Tổ chức thực hiện hoạt động giảm nghèo về thông tin.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo tổ chức thực hiện. Trực tiếp thực hiện hoạt động truyền thông về giảm nghèo.

1.6. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo;

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức hội thảo, hội nghị về giảm nghèo;

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình theo hướng dẫn của Trung ương, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ hoặc đột xuất;

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

b) Kinh phí thực hiện: 495 triệu đồng từ Ngân sách Trung ương CTMTQG Giảm nghèo bền vững

c) Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các Dự án của CTMTQG theo quy định.

2. Các chính sách hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

2.1. Tiếp cận dịch vụ y tế

Triển khai đồng bộ việc hỗ trợ mua và cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, người dân thuộc xã, thôn bản đặc biệt khó khăn; Các chính sách hỗ trợ người nghèo mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo, bệnh nhân nghèo phải điều trị nội trú từ bệnh viện tuyến huyện trở lên theo quyết định 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/2/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo.

Cơ quan quản lý thực hiện: Sở Y tế phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

2.2. Tiếp cận giáo dục

Tiếp tục thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ đảm bảo tạo điều kiện tốt nhất để huy động và duy trì tỷ lệ học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo đến lớp.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

2.3. Tiếp cận thông tin

Kết hợp nguồn vốn từ CTMTQG giảm nghèo và các nguồn vốn khác xây dựng, nâng cấp và củng cố phát triển hệ thống thông tin - truyền thông cơ sở. Hỗ trợ phương tiện nghe, nhìn cho các hộ nghèo tại vùng sâu, xa. Ưu tiên hoàn thiện hệ thống công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thông tin trên địa bàn xã/thôn.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin truyền thông phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

2.4. Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi

Đảm bảo hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, sửa chữa nhà ở, xây dựng công trình nước sạch vệ sinh môi trường, mua sắm phục vụ các nhu cầu thiết yếu.

Cơ quan thực hiện: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

2.5. Cung cấp nước sạch vệ sinh

Hỗ trợ đầu tư, xây mới, tu bổ và nâng cấp hệ thống cấp và lưu trữ nước sinh hoạt cho dân cư nông thôn vùng quanh năm và sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia thông qua các nguồn kinh phí hỗ trợ nhà nước và đóng góp của nhân dân.

Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động cung cấp nước sạch, Sở Y tế chỉ đạo tổ chức hoạt động hỗ trợ nhà tiêu hợp vệ sinh.

2.6. Hỗ trợ tiền điện

Hỗ trợ trực tiếp tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Cơ quan thực hiện: Sở Công thương phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các dự án thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2017 đã được Ủy ban nhân tỉnh giao tại Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 là 26.604 triệu đồng. Trong đó: vốn xây dựng cơ bản 16.800 triệu đồng, vốn sự nghiệp 9.804 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện các chính sách giảm nghèo chung: lấy trong dự toán ngân sách năm 2017 của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Làm tốt trách nhiệm là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo tỉnh các Chương trình MTQG về giảm nghèo. Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan, Kho bạc nhà nước tỉnh cấp phát và hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí thực hiện thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chỉ đạo lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trên địa bàn các huyện, thành phố để nâng cao hiệu quả đầu tư. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc báo cáo, tổng hợp kết quả thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan chủ trì dự án thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện, tổ chức thực hiện đúng quy định, báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

5. Các sở, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành và chỉ tiêu của kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện theo đúng quy định, báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

6. UBND các huyện, thành phố

Trên cơ sở nguồn kinh phí Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2017 được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo kịp thời, đúng nội dung hỗ trợ theo quy định của Nhà nước, báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

Phối hợp với các cơ quan chủ trì dự án tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Đoàn thể của tỉnh

Tiếp tục tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; vận động các nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo, phối hợp xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững; tổ chức giám sát và phản biện xã hội về các chính sách chương trình giảm nghèo bền vững.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2017 của Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Bình, yêu cầu các sở, ngành, địa phương căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP2, VP3, VP4, VP5, VP6, VP8.

Tr

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Tống Quang Thìn**

